

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Số 110/2022/HS-ST

Ngày: 15/11/2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiền và ông A Nglunh

- Thư ký phiên tòa: Ông A Dáo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **A K**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22 tháng 9 năm 2002; Tại: Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 1, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Rơ Ngao; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

- Cha: A Glun; Sinh năm 1975 và Mẹ: Rcom H'Djim; Sinh năm 1978;

Gia đình bị cáo có 06 người con, bị cáo là con thứ ba trong gia đình, hiện gia đình của bị cáo đang sinh sống tại Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 1, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/9/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 29/8/2022, sau khi chơi điện tử trên đường Trần Văn Hai, A K đi bộ về nhà. Khi đến ngã tư Trần Văn Hai - Trường Chinh, thành phố Kon T, tỉnh Kon T thì gặp L (*Chưa xác định nhân thân lai lịch*), vì biết L thường bán ma túy cho các con nghiện nên A K đi đến chỗ L hỏi mua 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) ma túy đá thì Lâm đồng ý. A K đưa cho L số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*), L đưa lại cho A K 01 (*một*) bì ni lông hàn kín bên trong có chứa ma túy đá, bên ngoài được cuốn băng keo màu đen. A K cất giấu gói ma túy vào trong mũ vải màu đen đang đội trên đầu rồi tiếp tục đi bộ về nhà. Khi A K đang đi trên đường Đoàn Kh thì bị lực lượng Công an thành phố Kon T yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong mũ vải màu đen mà A K đang đội có cất giấu 01 (*một*) bì ni lông hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, bên ngoài được cuốn băng keo màu đen (*ngghi là ma túy*). Tại đây, A K khai nhận đây là gói chất ma túy đá (*ma túy tổng hợp*) A K mua về để sử dụng. Lực lượng Công an thành phố Kon T đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong, niêm phong tang vật theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 167/KL-KTHS, ngày 31/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon T, kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, là loại: **Methamphetamine**, có khối lượng: **0,183 gam** (không phẩy một trăm tám mươi ba gam).

* *Vật chứng vụ án:*

- 0,176 gam (*Không phẩy một trăm bảy mươi sáu gam*). Là loại **Methamphetamine**, được bao gói mẫu vật trong 01 (*một*) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON T PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 167/KL-KTHS”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON T” và các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán. (*số ma túy còn lại sau giám định*).

- 01 (*một*) mũ vải màu đen đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 104/CT-VKSTPKT ngày 18/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T truy tố bị cáo **A K** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **A K** từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/9/2022.

Cũng tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, cộng đồng, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào khiếu nại về hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon T đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vì nghiện ma túy, ngày 29/8/2022, sau khi chơi điện tử về, A K đi bộ đến ngã tư Trần Văn Hai - Trường Chinh (*thuộc phường Trường Chinh, thành phố Kon T, tỉnh K*) gặp L hỏi mua 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) ma túy đá đựng trong 01 (*một*) bì ni lông hàn kín, bên ngoài được cuốn băng keo màu đen. Sau khi có ma túy, A K cất giấu trong mũ vải màu đen đội trên đầu rồi đi về nhà nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an thành phố Kon T bắt quả tang. Khối lượng ma túy mà A K tàng trữ là **0,183 gam** (*không phải một trăm tám mươi ba gam*) là loại: **Methamphetamine**. (0,176 gam sau giám định).

Hành vi của A K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết về pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm lớn, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, cộng đồng xã hội và tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về vật chứng vụ án:

+0,176 gam (*Không thấy một trăm bảy mươi sáu gam*). Là loại **Methamphetamine**, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

+ 01 (*một*) mũ vải màu đen đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này: Người thanh niên tên L (*Chưa xác định được nhân thân lại lịch*) là người bán ma túy cho A K, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Kon T tiếp tục điều tra, xác minh và sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **A K** (*tên gọi khác: Không*) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo **A K** 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/8/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,176 gam (*Không thấy một trăm bảy mươi sáu*) gam **Methamphetamine**, được bao gói mẫu vật trong 01 (*một*) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON T PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 167/KL-KTHS”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON T” và các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán. (*số ma túy còn lại sau giám định*).

+ 01 (*một*) mũ vải màu đen đã qua sử dụng.

(Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 10 năm 2022, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

3.Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **A K** phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- Công an TP Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Mai Thị Thu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- Công an TP Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

